

Động Đình Thi Tập

Đức Thái Bạch
Giáng Cơ Đề Bút năm 1927

12 điệu văn, gọi là "Thập Nhị Khai Thiên"
Động Đình Hồ....

Tài liệu được trích từ
ĐẠO SỬ Quyển II
Từ năm Ất Sửu (1925) đến năm Kỷ Ty (1929)
Biên Soạn: NỮ ĐẦU SỰ HƯƠNG HIẾU

Ngụ Đòi

Ngụ Đòi bài số 1.

*Đòi hằng đòi, nước non không đòi,
Giữ non luân nhờ mối Đạo truyền.
Nhặng lo trọng tước cao quyền,
Đem thân trần cấu gieo miền trần luân.
Biệt cành lá rụng đầy rừng,
Con thuyền Bát Nhã lữ chừng độ duyên.
Sắc,
Tài,
Tửu,
Khí,
Lưng voi lấy chí anh hùng,
Mượn gương Thần huệ dứt lằn trái oan.
Vụ chữ nhàn....*

Giải nghĩa: Thầy là cội, chúng sanh là lá.... Phải lấy chữ anh hùng hoặc nhiều hay ít mà dứt oan trái đặng tu tâm dưỡng tánh, hầu vụ chữ nhàn.

Ngụ Đòi bài số 2.

*Mén giang san
Phé bữa quan
Ngừa trị loạn
Xem qua như chốn hí tràng,
Lẻ loi mặt nịnh lỗ làng phận trung.
Chẳng ai nắm kiếm Thư Hùng,
Thành nghiêng khôn đỡ vạt rừng khôn nâng.
Sĩ dân,
Soái Tướng,
Quân Thần,
Chinh chuyên thay! phận phàm nhân,
Đỡ nương chẳng biết dựa gần người binh.
Nghe thấy bắt động tình.*

Chú giải:

Rừng là sung sướng. Thư Hùng Kiếm của Trương Tử Phòng dâng cho Hàn Tín. Cái phận phàm nhưn chịu lắm nỗi chinh chuyên.

Chinh chuyên: chinh là nghiêng; chuyên là chở. Chở nghiêng nghĩa là chở nặng nề.

Thần Huệ Kiếm: Huệ trí vĩ vĩ kiếm tác Đạo giả: Lấy huệ trí làm gươm mà hành Đạo...

Ngụ Đòi bài số 3.

*Dân dưới phép tụng đình,
Nước dưới phép đao binh.
Nhà dưới phép luật hình,
Còn chi hai chữ thái bình.
Ngựa nghiêng chín bệ gập ghình ba châu,
Non sông nhuộm một màu sầu.
Nền giao cổ lảng sân châu sương phong,
Dân chẳng hiệp đồng,
Quan chẳng vị công,
Vua chẳng phải giòng,
Về Đông hết kể Tử Phòng,
Đoạt binh thơ chẳng Trương Tông mưu mô.
Tiếc thay một gánh cơ đồ,
Xa thơ khuất dấu ngọn cờ bật tằm.
Nòi anh phong đó, cơ nghiệp hỏi ai cầm?*

Phần hai Điệu Biến Hóa Vô Cùng

Ngụ Đòi bài số 1.

*Nhơn vật khác vờ,
Vị chữ kim thời,
Phong dòi tục đối,
Điền viên đất nổi lên vàng,
Oằn vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu.
Tròn năm luống phận cần cù,
Không nuôi thế tử không bù thân sanh.
Nhỏ từng đình,
Lớn từng binh,
Già năm canh.
Mảnh toi còn phận chưa lành,
Máu đưa quan núc mỡ dành làng ăn.
Thân trâu phải chịu nhọc nhằn,
Đòn roi lão mục, tiếng dằn thẳng chần.
Phải tùy phương nắng, dãi dấn dai dù.*

Ngụ Đòi bài số 2.

*Một thổ võ xưa kia nên tuấn tú,
Bị tay phàm làm xấu nét phong quang.
Ôi! Thương thay cho cấm tú giang san,
Đầy sông ngui ngút khói thuyền,
Đầu non sừng giữ, cuối triền gươm đoanh.
Công dân đắp lũy bồi thành,
Tay mình lại cột lấy mình thảm thay.
Nỗ lương tháng bổng ngày,
Nỗ tiền hỏi bạc vay,
Nỗ trả thuế đóng bài.
Thợ hay đầy đủ đức tài,
Giữa đêm chẳng đủ, bèo ngày không kham.
Miệng ăn quá sức tay làm,
Thê nhi thiếu kém thân phàm chẳng no.
Cũng trò.*

Ngụ Đòi bài số 5.

*Nguồn nước cấm
Thủy lợi trâu
Chiếc thuyền câu
Ra thủ phạm
Nghề xưa hạ bạc đã nhàm
Nay dân đói khó ra làm không no
Lúc giăng lưới khi đóng nò
Mảng lo tàu chận, nhân dò bè trôi.
Cá chệ mỗi
Bởi quen muối,
Không tránh lưới
Nào khi nguyệt giỡn sóng cười
Thú hay mặt nước chơn trời ngửa nghiêng
Kính luân đứt nối khó truyền
Gãy câu Khương Tử, đắm thuyền Ngự Công.
Song cũng vẫn một lòng....*

Ngụ Đòi bài số 6.

*Thân đói khô như nhộng,
Hỏi ăn chi đặng sống.
Rằng hớp khí thanh không.
Lánh thân khóm bá rừng tòng,
Tiêu chưa thoát khỏi trong vòng tôi con.
Cây ăn lười búa đã mòn,
Rừng cao hết củ nòi còn không cơm.
Lão Lục ngộ lờm lờm,
Chú Sấn đơm khẩu súng.
Non xanh vắng gót anh hùng,
Bỏ cơn Võ Kiệt lánh vòng Văn Vương.
Thành Thang buông mặt lưới trương,
Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu.
Nạn củi quế gạo châu, Thiên sầu Địa thảm ...*

Điều Biến Hóa Vô Cùng

Bài nhứt, trên là "Tứ Thời" giữa là "Tam Tài", gọi điệu văn Tam Tài.

Bài nhì, trên là Bát Tuyệt giữa là Ngũ Hành, gọi điệu văn Ngũ Hành.

Bài ba, trên là "Lưỡng Khí" giữa là Cửu Thiên.

Bài tư, trên là "Thập Nhị Thời" giữa là Thập Điện Diêm Cung, gọi là điệu văn Thập Điện. Chỉ rõ ràng Bát Quái, Bát Quái đã biến đủ nhứt âm, nhứt dương.

Tài liệu được trích từ ĐẠO SỬ Quyển II Từ năm Ất Sửu (1925) đến năm Kỷ Tỵ (1929) Biên Soạn: NỮ ĐẦU SỰ HƯƠNG HIỆU:

Bài thứ 62 - Ngày 20-01-1927 (âl. 17-12-Bính Dần) &

Bài thứ 63 - Ngày 21-01-1927 (âl. 18-12-Bính Dần) &

Bài thứ 64 - Ngày 22-01-1927 (âl. 19-12-Bính Dần) &

Bài thứ 65 - Ngày 23-01-1927 (âl. 20-12-Bính Dần) &

Bài thứ 66. - Ngày 24-01-1927 (âl. 21-12-Bính Dần) &

Bài thứ 67 - Ngày 25-01-1927 (âl. 22-12-Bính Dần) .

**ĐẠO SỬ Quyển II Từ năm Ất Sửu (1925)
đến năm Kỷ Tỵ (1929)**

Biên Soạn: NỮ ĐẦU SỰ HƯƠNG HIẾU.

ĐẠO SỬ Quyển II / Bài thứ 53

Ngày 11-01-1927 (âi. 08-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Thái Cực) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Mardi 11 Janvier 1927 (08-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Chúng đấng ngồi kiết tường nghe dạy:

Lão viết chậm, Thượng Phẩm Hiền Hữu dặn Sĩ Tải phải viết cho cẩn thận. Lịch rón đọc cho tử tế, bằng chẳng Lão đuổi ra ngoài ... nghe à.

Điệu văn Động Đình của Lão dạy chư Tiên, chư Phật, sau có truyền cho Bạch Vân Đạo Sĩ gọi là Trạng Trình, song người học đặng có một điệu truyền thế gọi là điệu Bạch Vân. Lão lấy đề "Ngụ Đòi" nghe.

Ngụ Đòi:

*Đòi hằng đòi, nước non không đòi,
Giữ non luân nhờ mối Đạo truyền.
Nhặng lo trọng tước cao quyền,
Đem thân trần cấu gieo miển trần luân.
Biệt cảnh lá rụng đầy rừng,
Con thuyền Bát Nhã lữ chừng độ duyên.
Sắc,
Tài,
Tửu,*

*Khí,
Lưng voi lấy chí anh hùng,
Mượn gương Thần huệ dứt lần trái oan.
Vụ chữ nhàn....*

Giải nghĩa: Thầy là cội, chúng sanh là lá.... Phải lấy chữ anh hùng hoặc nhiều hay ít mà dứt oan trái đặng tu tâm dưỡng tánh, hầu vụ chữ nhàn.

ĐẠO SỬ Quyển II / Bài thứ 54

Ngày 12-01-1927 (âi. 09-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Lương Nghi) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Mercredi 12 Janvier 1927 (09-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,
Thượng Trung Nhựt! Hiền Hữu phải dặn Lễ
Sanh ra Đại Điện phải đủ lễ, bằng chẳng có ngày Lão
cho chư Thần vật chết nghe à.

Thượng Phẩm! Hiền Hữu nhớ đã đặt một điệu
văn Động Đình rồi, chừng nào đến điệu Bạch Vân, Lão
sẽ nói....

2:

*Mến giang san
Phế bửu quan
Ngừa trị loạn
Xem qua như chốn hí tràng,
Lẻ loi mặt nịnh lỗ làng phận trung.
Chẳng ai nắm kiếm Thư Hùng,
Thành nghiêng khôn đỡ vạt rừng khôn nâng.
Sĩ dân,
Soái Tướng,
Quân Thần,
Chinh chuyên thay! phận phàm nhân,
Đỡ nương chẳng biết dựa gân người binh.
Nghe thấy bất động tình.*

Chú giải: Rừng là sung sướng. Thư Hùng Kiếm của Trương Tử Phòng dâng cho Hàn Tín. Cái phận phàm hơn chịu lắm nỗi chinh chuyên.

ĐẠO SỬ Quyển II / Bài thứ 55

Ngày 13-01-1927 (â. 10-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Tứ Tượng và Bát Quái) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Jeudi 13 Janvier 1927 (10-Tháng Chạp Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,
Ngồi kiết tường.

Hộ Pháp Hiền Hữu ngâm hai bài trước, Thượng
Phẩm Hiền Hữu hãy đề hai bài số 1 và số 2 Lão còn kết.

Chú giải: Chinh chuyên: chinh là nghiêng;
chuyên là chở. Chở nghiêng nghĩa là chở nặng nề.

Thần Huệ Kiếm: Huệ trí vĩ vi kiếm tác Đạo giả:
Lấy huệ trí làm gương mà hành Đạo...

3:

*Dân dưới phép tụng đĩnh,
Nước dưới phép đao binh.
Nhà dưới phép luật hình,
Còn chi hai chữ thái bình.
Ngửa nghiêng chín bệ gập ghình ba châu,
Non sông nhuộm một màu sầu.
Nền giao cổ lạng sân châu sương phong,
Dân chẳng hiệp đồng,
Quan chẳng vị công,
Vua chẳng phải giòng,
Về Đông hết kể Tử Phòng,
Đoạt binh thơ chẳng Trương Tông mưu mô.
Tiếc thay một gánh cơ đồ,
Xa thơ khuất dấu ngọn cờ bắt tằm.
Nòi anh phong đố, cơ nghiệp hỏi ai cầm?*

4:

*Cũng xương, cũng thịt, cũng khí, cũng huyết
Nam,
Cũng văn, cũng pháp, cũng phong, cũng tục
Nam,
Cũng xã tắc, cũng triều đình của nhà Nam.
Ngôi Tiên đã lấm gót phàm,
Kẻ chăn dân lại ra làm con buôn.
Dân như cá chậu gà chuồng,
Tiếng oan trăm họ trên buồn ngậm than.*

Bát Quái:

*Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang,
Lãng điện phá hoại, Văn miếu bỏ hoang,
Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn.
Gặp cơn xúi ác giục loạn,
Người ngay tránh dạng, đũa gian khoe mình.
Tỷ như một đám bù nhìn,
Cân đai một vẻ thân hình một nơi.
... Ấy cũng gọi đời*

Lão dặn Thượng Phẩm phải biên số, là vì điều
văn Động Đình chẳng phải mỗi điều vậy là dứt, Lão còn
kết thêm nữa.

Tỷ như:

*Bài số một, gọi là điệu **Thái Cực**.*

*Bài thứ nhì, gọi là điệu **Lưỡng Nghi**.*

*Bài thứ ba, gọi là điệu **Tứ Tượng**.*

*Bài Lão nói là điệu **Bát Quái**.*

Vậy Lão làm tiếp rồi sẽ chỉ....

Bài số 4:

... Hộ Pháp giải nghĩa.... Vậy thì gọi là điệu Thái
Cực là sao? Lão chỉ cho Thượng Phẩm: - Đọc bài số 1,
khi nhập đề như vậy, thì là không không, chưa hiểu căn

cước đề thân, thì gọi là nhập: **Hư Vô. Thái Cực** là vì đó một tiếng. Nhập lại Hư Vô.

Bài số 2 ba tiếng là **Tam Giáo**. Sĩ dân hai tiếng ấy là **Lưỡng Nghi**.

Bài số 3, ngũ ngôn ấy là **Ngũ Chi**. Bốn chữ ... **Tứ Tượng** là đó.

Bài số 4, chín chữ là **Cửu Lưu** đó. Tám chữ ... ấy là **Bát Quái**.

Lão sẽ tiếp điệu **Biến Hóa Vô Cùng** rồi mới kết cho toàn điệu.

Chư Đạo Hữu lấy điệu văn ấy làm ra mỗi người một bài cho Lão sửa. Phải tùy theo từ chữ, từ giọng, vậy mới trúng niêm luật; bài của Lão chỉ dùng làm kiểu đó thôi...

ĐẠO SỬ Quyển II / Bài thứ 62

Ngày 20-01-1927 (â. 17-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Jeudi 20 Janvier 1927 (17-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,
Lão dạy lập Hiệp Thiên Đài tạm trong khi sửa
Luật, chớ chánh Hiệp Thiên Đài chẳng phải như vậy.

Bề cao 9 thước mộc.

Bề đàn cho tới nóc là 8 thước mộc.

Bề ngang bằng bề ngang Thánh Thất.

Phải làm thang lầu ngay Đại Điện cho Hộ Pháp
đi thẳng một đường từ Hiệp Thiên Đài vào Đại Điện hiểu
à.

Bề sâu 4 thước Lang sa.

Lão dạy văn. Chư Nhu ngồi kiết tường. Thượng
Phẩm Hiền Hữu có điệu biến hóa số 1. Bốn bài kia rồi,
bây giờ lấy lại số 1 Lão tiếp nữa.

Số: 1

Trên là Tứ Thời, giữa Tam Tài gọi điệu văn Tam
Tài.

Nhơn vật khác vờ,

Vị chữ kim thời,

Phong dờ tục đối,

Điền viên đất nổi lên vàng,

Oằn vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu.

Tròn năm luống phận cần cù,

Không nuôi thể tử không bù thân sanh.

Nhỏ từng đình,

Lớn từng binh,

*Già nằm canh.
Mảnh toi còn phận chưa lành,
Máu đưa quan núc mỡ dành làng ăn.
Thân trâu phải chịu nhọc nhằn,
Đòn roi lão mục, tiếng dằn thằng chẵn.
Phải tùy phương nắng, dãi dấn dai dù.*

ĐẠO SỬ Quyển II / Bài thứ 63

Ngày 21-01-1927 (â. 18-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên) & thâu Môn Đệ.

Vendredi 21 Janvier 1927 (18-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Ngôi kiết tường. Thượng Trung Nhựt bạch hồi kiếu Thiên Phục Thái Giáo Hữu. Mặc như các Giáo Hữu phái Thượng, màu vàng.

Hộ Pháp, Hiền Hữu ngâm hết.

Hay! Nhưng Hiền Hữu nhớ thuộc lòng mỗi bài Lão cho nghe... Lão tiếp.

No-2

Trên là Bát tuyệt, giữa là Ngũ hành, gọi là điệu văn Ngũ Hành.

*Một thổ vũ xưa kia nên tuấn tú,
Bị tay phàm làm xấu nét phong quang.
Ôi! Thương thay cho cẩm tú giang san,
Đầy sông ngưi ngút khói thuyền,
Đầu non sừng giữ, cuối triền gươm đaoanh.
Công dân đắp lũy bồi thành,
Tay mình lại cột lấy mình thâm thay.
Nỗi lương tháng bóng ngày,
Nỗi tiền hồi bạc vay,
Nỗi trả thuế đóng bài.
Thợ hay đầy đủ đức tài,
Giữa đêm chẳng đủ, bào ngày không kham.
Miệng ăn quá sức tay làm,*

*Thê nhi thiếu kém thân phàm chẳng no.
Cũng trò.*

ĐẠO SỬ Quyển II / Bài thứ 64

Ngày 22-01-1927 (âi. 19-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), thầy Môn Đệ và dạy đạo.

Samedi 22 Janvier 1927 (19-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thượng Trung Nhựt, đốt số "Hành Hương".

... Cười ... Hộ Pháp Hiền Hữu bảo hộ há? ...
Kêu Hành Hương quì ngay cơ.

Chịu vậy khá tuân vậy, phải trở lại ngày kỳ hẹn... em nghe... em lui.

Thượng Trung Nhựt xin phép khai đàn cho chư Đạo Hữu nhà ở gần Thánh Thất Long Thạnh.

- Đừng làm như vậy mất phép công bình và mất Luật lệ Đạo, để phận sự Kỳ...

Nghe dạy văn:

Số 3:

Trên là Lương Khí, giữa là Cửu Thiên.

Lợi bỏ,

Không lo,

Cướp to,

Giặt nhỏ.

Trường thương lấp ló ít người,

Nơi tay dị chủng như Trời nắng mưa.

Quốc dân ăn thấy uống thừa,

Khôn ngăn bán lận khó ngựa buôn gian.

Cửa Sài Gòn tính bán áp chế nội hàng,

Gạo bắp chở ngoại bang giành phần xuất cảng.

Dùng mưu phản gián Nam Bang,

*Đoạt thâu cho sạch vàng ngàn bạc muôn.
Nọc ăn máu nước thúi ruộng,
Khô khan lạc khí hao mòn hồn tinh.
Tính toán vốn lời mình, đừng chịu làm thinh e lỗ
vốn.*

ĐẠO SỬ Quyển II / Bài thứ 65

Ngày 23-01-1927 (â. 20-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), thầy Môn Đệ và dạy đạo.

Dimanche 23 Janvier 1927 (20-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Ngồi kiết tường nghe Lão dạy văn:

Ngụ đời Số 4: Trên là Thập Nhị Thời. Giữa là Thập Điện Diêm Cung. Gọi là điệu văn Thập Điện.

*Kìa Quan viên Chức sắc bôn chôn, cũng lữ đại học khôn,
Nọ binh lính Tổng làng chộn rộn, cũng lữ ngu ăn hồn.
Mua phẩm hàm tước hộ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tốn.
Cửa công huyện mãn nha còn,
Dạ thừa lưởi mỗi, cúi lòn lưng cong.
Lần xanh ưa hửi mùi đồng,
Ham thân nô lệ mền vòng tôi con.
Lớp lương tháng chẳng tròn, nỡ vợ con ương yếu,
Rủi phải cơn thốn thiếu, chịu người nứu kẻ đòi.
Đã quen tiếng buộc lời lời,
Gian làm ra phải lối dòi thành ngay.
Dày công đếm số mẽ đay,
Mực vắng nhuộm tánh, viết mài tiêu tâm.
Có chi ham*

ĐẠO SỬ Quyển II / Bài thứ 66

Ngày 24-01-1927 (â. 21-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), thấu Môn Đệ và dạy đạo.

Lundi 24 Janvier 1927 (21-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Ngồi kiết tường.... Hộ Pháp, Hiền Hữu ngâm mấy bài trước cho Lão chỉ tên bốn bài chót.

Thượng Phẩm Hiền Hữu có đề số 1:

No 1 - Trên là "Tứ Thời" giữa là "Tam Tài", gọi điệu văn **Tam Tài**.

No 2 - Bài nhị, trên là Bát Tuyệt giữa là Ngũ Hành, gọi điệu văn **Ngũ Hành**.

No 3 - Bài ba, trên là "Lưỡng Khí" giữa là **Cửu Thiên**.

No 4 - Bài tư, trên là "Thập Nhị Thời" giữa là Thập Điện Diêm Cung, gọi là điệu văn **Thập Điện**. Chỉ rõ ràng Bát Quái, Bát Quái đã biến đủ nhứt âm, nhứt dương.

Lão tiếp thêm cho đủ 12 điệu văn, gọi là "**Thập Nhị Khai Thiên**" Động Đình Hồ....

Ngụ đời Số 5:

Nguồn nước cấm

Thủy lợi thân

Chiếc thuyền câu

Ra thủ phạm

Nghề xưa hạ bạc đã nhàm

Nay dân đói khó ra làm không no

Lúc giăng lưới khi đóng nò

*Mảng lo tàu chặn, nhấn dò bè trôi.
Cá chê mỗi
Bờ quen muối,
Không tránh lưới
Nào khi nguyệt giỡn sóng cười
Thú hay mặt nước chơn trời ngửa nghiêng
Kinh luân đứt nối khó truyền
Gãy câu Khương Tử, đắm thuyền Ngự Công.
Song cũng vẫn một lòng....*

ĐẠO SỬ Quyển II / Bài thứ 67

Ngày 25-01-1927 (âi. 22-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Mardi 25 Janvier 1927 (22-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,
Ngồi kiết tường. Thượng Phẩm, Lão tiếp 5
tiếng. Diệu văn "**Thập Nhị Khai Thiên Động Đình Hồ**".

Ngụ đời số 6:

*Thân đói khô như nhộng,
Hỏi ăn chi đặng sống.
Rằng hợp khí thanh không.
Lánh thân khóm bá rừng tòng,
Tiểu chưa thoát khỏi trong vòng tôi con.
Cây ăn lười búa đã mòn,
Rừng cao hết củi nôi còn không cơm.
Lão Lục ngó lờm lờm,
Chú Săn đơm khẩu súng.
Non xanh vắng gót anh hùng,
Bỏ cơn Võ Kiệt lánh vòng Văn Vương.
Thành Thang buông mặt lưới trương,
Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu.
Nạn củi quế gạo châu, Thiên sầu Địa thảm ...*